

Nghiên cứu biện pháp nâng cao chất lượng môi trường học tập cho sinh viên tại Trung tâm Thể dục thể thao, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Văn Tuyền*, Đinh Thị Minh*

*ThS. Trung tâm TDTT, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh

Received: 08/7/2024; Accepted: 18/7/2024; Published: 25/7/2024

Abstract: Using regular scientific research methods, based on theory and practice, the study evaluated the current state of the learning environment of students at Ho Chi Minh City National University. On that basis, select, develop content and propose to implement 06 measures to improve the quality of learning for students of National.

Keywords: Reality; Quality; Study environment; Student; Sports Center, Ho Chi Minh City National

1. Đặt vấn đề

Xây dựng môi trường học tập là một khâu quan trọng trong giáo dục đào tạo ở các trường Đại học, Cao đẳng (ĐH, CĐ) vì vậy trong nhiều năm qua trong các trường ĐH, CĐ cả nước đã có rất nhiều trường nghiên cứu cải tiến, công tác quản lý nhằm nâng cao nhận thức rèn luyện cho sinh viên (SV) tạo cho họ động cơ học tập và rèn luyện đúng đắn, từ đó nâng cao kết quả học tập và rèn luyện.

Trung tâm TDTT, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị được giao nhiệm vụ giảng dạy, NCKH và huấn luyện, tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho SV các trường thành viên thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

Nhận thấy vai trò thiết yếu của môi trường học tập phù hợp với người học và đặc thù của nhà trường, tạo cho người học cảm thấy thoải mái khi tập luyện nhưng vẫn tạo được sự tập trung cần thiết cho người học. Trong đó việc cải thiện các yếu tố môi trường và kết hợp với việc tạo cảm hứng, động lực từ giảng viên và của mỗi SV sẽ tạo ra kết quả, thành tích học tập tốt nhất, vì vậy tác giả tiến hành: “Nghiên cứu biện pháp nâng cao chất lượng môi trường học tập cho SV tại trung tâm TDTT, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh”.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Đánh giá thực trạng môi trường học tập của SV tại trung tâm TDTT, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh

Để đánh giá thực trạng môi trường học tập của SV trung tâm TDTT, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh, đề tài tiến hành nghiên cứu các vấn đề sau:

- Vai trò của môi trường trong tập luyện và thi đấu thể thao
- Thực trạng công tác vệ sinh môi trường tại trung

tâm TDTT, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh

- Thực trạng chất lượng cơ sở vật chất phục vụ tập luyện của SV tại trung tâm TDTT, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh

- Thực trạng chất lượng sinh hoạt tại khu vực ký túc xá của ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh

- Thực trạng về tính tích cực trong học tập của SV trung tâm TDTT, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh

- Thực trạng về nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên và SV đối với vai trò, vị trí của môi trường học tập

- Thực trạng kết quả rèn luyện của SV tại trung tâm TDTT, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh

- Nguyên nhân ảnh hưởng đến môi trường học tập trung tâm TDTT, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh

Để tìm hiểu nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường học tập tại trung tâm TDTT, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh đề tài tiến hành phỏng vấn 30 cán bộ quản lý, giảng viên các môn học khác nhau trong Nhà trường. Kết quả phỏng vấn cho thấy, môi trường học tập chịu tác động của nhiều yếu tố, tuy nhiên mức độ ảnh hưởng không như nhau. Những nguyên nhân này có ảnh hưởng lớn tới môi trường học tập tại trung tâm TDTT, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh là:

- Công tác vệ sinh môi trường trong các giờ học tập và hoạt động ngoại khóa các môn thể thao chuyên ngành chưa được quan tâm đúng mức có 100% số người được phỏng vấn đồng ý.

- Nhận thức về vị trí, vai trò của môi trường học tập có 93.3% số người được phỏng vấn đồng ý.

- Thiếu cơ sở vật chất, dụng cụ đảm bảo cho công tác vệ sinh môi trường cho các môn thể thao chuyên ngành có 80.0% số người được phỏng vấn đồng ý.

- Chưa phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn, Hội,

các câu lạc bộ, đội, nhóm của SV, hướng dẫn SV tổ chức các hoạt động về xây dựng và bảo vệ môi trường học tập, thu hút đông đảo SV tham gia có 90.0% số người được phỏng vấn đồng ý.

- Chưa khuyến khích SV nghiên cứu khoa học, sáng tạo trong lĩnh vực bảo vệ môi trường học tập. Phát huy vai trò xung kích của SV trên mặt trận tuyên truyền bảo vệ môi trường học tập trong cộng đồng, có 80.0% số người được phỏng vấn đồng ý.

- Chất lượng sinh hoạt tại khu vực ký túc xá (KTX) chưa đáp ứng được nhu cầu của SV có 90.0% số người được phỏng vấn đồng ý.

Như vậy, qua điều tra thực trạng chúng tôi nhận thấy, những nguyên nhân chính có ảnh hưởng đến môi trường học tập tại trung tâm TĐTT, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh là: Nhận thức về vị trí, vai trò của môi trường học tập; Công tác vệ sinh môi trường trong các giờ học tập và hoạt động ngoại khóa các môn thể thao chuyên ngành chưa được quan tâm đúng mức; Thiếu cơ sở vật chất, dụng cụ đảm bảo cho công tác vệ sinh môi trường cho các môn thể thao chuyên ngành; Chưa phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn, Hội, các câu lạc bộ, đội, nhóm của SV, hướng dẫn SV tổ chức các hoạt động về xây dựng và bảo vệ môi trường học tập, thu hút đông đảo SV tham gia; Chưa khuyến khích SV nghiên cứu khoa học, sáng tạo trong lĩnh vực bảo vệ môi trường học tập. Phát huy vai trò xung kích của SV trên mặt trận tuyên truyền bảo vệ môi trường học tập trong toàn trường; Chất lượng sinh hoạt tại khu vực KTX chưa đáp ứng được nhu cầu của SV.

Những tồn tại, khó khăn đó đã dẫn đến những hạn chế trong việc xây dựng môi trường học tập tại trung tâm TĐTT, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh. Thực tế này đòi hỏi các cấp lãnh đạo có liên quan nhanh chóng tìm ra biện pháp khắc phục và nâng cao hiệu quả của công tác này.

2.2. Xây dựng nội dung các biện pháp nâng cao chất lượng môi trường học tập cho SV tại trung tâm TĐTT, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh

Biện pháp 1: Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên và SV về vị trí, vai trò của môi trường học tập trong trường học.

- *Mục đích:* Nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên và SV về vị trí, vai trò của môi trường học tập trong trường học

- *Nội dung:* Tổ chức tuyên truyền thông qua các băng rôn, khẩu hiệu nhân dịp các ngày lễ lớn trong năm và các hoạt động chào mừng kỷ niệm như: ngày Thể thao Việt Nam 27/3, ngày Thành lập Đoàn

TNCS Hồ Chí Minh 26/3, Ngày sinh nhật Bác (19/5), ngày Nhà giáo Việt Nam (20-11)... Lòng ghép tuyên truyền thông qua cá hoạt động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Lễ kỷ niệm ngày Thể thao Việt Nam, Ngày Thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh...

Tổ chức thực hiện: Ban Giám đốc chỉ đạo, tổ chức đoàn thể, Ban quản lý SV, phối hợp với các đơn vị chức năng thực hiện.

Biện pháp 2: Tăng cường triển khai công tác vệ sinh môi trường trong các giờ học tập và hoạt động ngoại khóa các môn thể thao yêu thích.

- *Mục đích:* Để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động, đảm bảo thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường trong các giờ học tập và hoạt động ngoại khóa các môn thể thao yêu thích.

- *Nội dung:* Tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức, thực hiện tốt hoạt động vệ sinh môi trường tại các khu vực sân tập, nhà tập, dụng cụ tập luyện của các môn thể thao yêu thích. Bố trí các điểm tập kết rác thải phù hợp, đảm bảo vệ sinh môi trường tại các khu vực sân tập, nhà tập, bốc dỡ vận chuyển đi xử lý kịp thời không để xảy ra tình trạng rác thải tồn đọng lâu ngày gây ô nhiễm môi trường.

- *Tổ chức thực hiện:* Ban Giám đốc chỉ đạo, trung tâm TĐTT, Ban quản lý SV phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc giảng viên và SV thực hiện đồng bộ công tác vệ sinh môi trường, thường xuyên tổ chức ra quân vệ sinh môi trường tại các khu vực sân tập, nhà tập. Tăng cường công tác kiểm tra về công tác đảm bảo vệ sinh môi trường trong các giờ học tập và hoạt động ngoại khóa các môn thể thao yêu thích.

Biện pháp 3: Phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn, Hội, các câu lạc bộ, đội, nhóm của SV, hướng dẫn SV tổ chức các hoạt động về xây dựng và bảo vệ môi trường học tập, thu hút đông đảo SV tham gia.

- *Mục đích:* Hiện nay, tất cả các trường đại học đều có câu lạc bộ SV. Một số câu lạc bộ đã thực hiện cập nhật thông tin, trang bị kiến thức, hướng dẫn hoạt động và tổ chức hoạt động nhằm nâng cao chất lượng môi trường học tập, sử dụng hợp lý tài nguyên và năng lượng,... Đây cũng là nơi kết nối SV với nhiều hoạt động quy mô lớn hơn trong cả nước và quốc tế, thể hiện sức trẻ của thanh niên với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ môi trường học tập của chính mình.

- *Nội dung:* Thành lập câu lạc bộ SV của các khóa, lựa chọn được ban chủ nhiệm câu lạc bộ là những SV có năng lực và có niềm đam mê cống hiến thực sự; chương trình hoạt động thường xuyên được đổi mới, hấp dẫn, có ích, thu hút ngày càng đông thành viên

tham gia; sự hợp tác của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị sản xuất, các tổ chức địa phương hỗ trợ về tài chính hoặc tạo điều kiện cho SV có địa bàn tham gia hoạt động thực tiễn.

- *Tổ chức thực hiện:* Ban Giám hiệu nhà trường các trường thành viên chỉ đạo, Ban quản lý SV, các đơn vị chức năng và các tổ chức Đoàn/Hội SV tham mưu, cố vấn và triển khai thực hiện.

Biện pháp 4: Tăng cường khuyến khích SV nghiên cứu khoa học, sáng tạo trong lĩnh vực bảo vệ môi trường học tập. Phát huy vai trò xung kích của SV trên mặt trận tuyên truyền bảo vệ môi trường học tập trong toàn trung tâm TDDT.

- *Mục đích:* Do tính chất, yêu cầu trong giáo dục đào tạo SV đại học khác với giáo dục phổ thông nên SV không chỉ nắm vững kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường mà còn phải chủ động, tích cực với hoạt động sáng tạo và nghiên cứu khoa học, chủ động lĩnh hội và khám phá tri thức khoa học. Mặc dù, việc tham gia nghiên cứu khoa học của SV mới chỉ là bước đầu của hành trình dài trong sự nghiệp nghiên cứu, song đó là hình thức phát huy cao nhất tính tự giác, tinh thần tự học hỏi, tự bồi dưỡng của SV.

- *Nội dung:* Là lực lượng xung kích trên nhiều mặt trận, với mặt trận bảo vệ môi trường học tập SV cũng cần thể hiện được sức trẻ, làm rất tốt vai trò của mình. Tinh thần xung kích, sáng tạo của SV trong hoạt động bảo vệ môi trường học tập thể hiện ở quá trình tham gia các phong trào có ý nghĩa. Khi tham gia các hoạt động này sẽ tác động đến nhận thức về môi trường học tập của chính giới trẻ và các bộ phận xã hội khác, góp phần nâng cao nhận thức, khẳng định tinh thần tiên phong của thanh niên, SV trong công tác vận động, tuyên truyền nhằm bảo vệ môi trường học tập.

- *Tổ chức thực hiện:* Ban Giám hiệu các trường thành viên chỉ đạo, Ban quản lý SV, các đơn vị chức năng và các tổ chức Đoàn/Hội SV tham mưu, cố vấn và triển khai thực hiện.

Biện pháp 5: Tăng cường cơ sở vật chất, dụng cụ đảm bảo cho công tác vệ sinh môi trường cho các môn thể thao yêu thích.

Mục đích: Để nâng cao chất lượng công tác vệ sinh môi trường nơi học tập và rèn luyện các môn thể thao chuyên ngành, phải đảm bảo những điều kiện cơ sở vật chất, dụng cụ cần thiết phục vụ cho công tác này theo đặc thù của từng môn học.

Nội dung: Đề xuất với các đơn vị chức năng trong nhà trường, tăng cường đầu tư kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất, dụng cụ cần thiết phục vụ cho công tác vệ sinh môi trường nơi học tập và rèn luyện các môn thể thao theo đặc thù của từng môn học.

Tổ chức thực hiện: Các bộ môn thuộc trung tâm TDDT, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh, đề án trình Ban giám đốc ĐHQG và các đơn vị chức năng trong trung tâm TDDT đầu tư kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất, dụng cụ cần thiết theo đặc thù của từng môn thể thao yêu thích.

Biện pháp 6: Nâng cao chất lượng quản lý, phục vụ SV tại khu vực KTX

Mục đích: Nâng cao chất lượng quản lý, phục vụ SV tại khu vực KTX, qua đó góp phần nâng cao chất lượng môi trường học tập cho SV ĐHQG thành phố HCM..

Nội dung: Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá về công tác quản lý, phục vụ SV tại khu vực KTX, đồng thời nghiên cứu, điều chỉnh nâng định mức mét vuông sàn phòng ở bình quân cho mỗi SV phù hợp với điều kiện hiện nay của nhà trường. Quy hoạch xây dựng theo định hướng phòng ở ít người hơn, tăng cường các điều kiện phục vụ SV như phòng sinh hoạt chung, nâng cấp cải tạo KTX thành khu vực quản lý khép kín, đủ ánh sáng, đủ nước uống và nước sinh hoạt hằng ngày. Xây dựng KTX kỷ cương, an toàn, sạch đẹp, tạo ra môi trường lành mạnh cho SV học tập và rèn luyện, đầu tư phòng đọc, phòng tự học... Quá trình quản lý KTX cần tổ chức các dịch vụ phục vụ cho SV thuận tiện, phù hợp với điều kiện kinh tế, nhà ăn bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm; Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ đời sống, học tập và việc làm cho SV tại KTX một cách hiệu quả.

Tổ chức thực hiện: Ban Giám hiệu các trường thành viên chỉ đạo, Ban quản lý SV, các đơn vị chức năng và các tổ chức Đoàn/Hội SV tham mưu, cố vấn và triển khai thực hiện.

3. Kết luận và kiến nghị

3.1. Kết luận

- Đề tài đã đánh giá được thực trạng môi trường học tập của SV tại trung tâm TDDT, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, những nguyên nhân chính có ảnh hưởng đến môi trường học tập của SV tại trung tâm TDDT, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh là: Nhận thức về vị trí, vai trò của môi trường học tập; Công tác vệ sinh môi trường trong các giờ học tập và hoạt động ngoại khóa các môn thể thao yêu thích chưa được quan tâm đúng mức; Thiếu cơ sở vật chất, dụng cụ đảm bảo cho công tác vệ sinh môi trường cho các môn thể thao chuyên ngành; Chưa phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn, Hội, các câu lạc bộ, đội, nhóm của SV, hướng dẫn SV tổ chức các hoạt động về xây dựng và bảo vệ môi trường học tập, thu hút đông đảo SV tham gia; Chưa khuyến khích SV

nghiên cứu khoa học, sáng tạo trong lĩnh vực bảo vệ môi trường học tập. Phát huy vai trò xung kích của SV trên mặt trận tuyên truyền bảo vệ môi trường học tập trong toàn trường; Chất lượng sinh hoạt tại khu vực KTX chưa đáp ứng được nhu cầu của SV.

- Đề tài đã lựa chọn và xây dựng được 06 biện pháp nhằm nâng cao chất lượng môi trường học tập cho SV tại trung tâm TĐTT, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh, các biện pháp này đều được các chuyên gia đồng thuận cao, đánh giá cao ở cả tính cần thiết và tính khả thi, gồm:

3.2. Kiến nghị

Từ kết quả nêu trên, đề tài có một số kiến nghị sau:

1. Kiến nghị Đảng ủy, Ban giám đốc, Ban Giám hiệu trường thành viên cho phép triển khai ứng dụng một cách đồng bộ các biện pháp nâng cao môi trường học tập cho SV tại trung tâm TĐTT, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh mà đề tài đã lựa chọn.

2. Cần tiếp tục có những công trình nghiên cứu về xây dựng và đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng môi trường học tập cho SV trung tâm TĐTT, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh ở các khía cạnh khác nhau, đối tượng nghiên cứu cần được mở rộng hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng, *Chi thị số 17/CT-TW ngày 23/10/2002 về phát triển TĐTT, Hà Nội.*

2. Nguyễn Thành Nam, Đinh Đắc Thi (2018), *Xây dựng môi trường văn hóa ở cơ sở tập luyện thể thao của Thủ đô Hà Nội.*

3. Bùi Ngọc (2018), *Một số suy nghĩ trong xây dựng môi trường văn hóa thể thao trong các trường Đại học ở Việt Nam.*

4. Nguyễn Xuân Sinh (201), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học trong thể dục thể thao*, NXB Thể thao Hà Nội

5. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, NXB TĐTT, Hà Nội.

Nghiên cứu hệ thống phanh chống.....(tiếp theo trang 239)

04 cảm biến tốc độ bánh xe loại cảm biến quang (tự chế tạo), 04 đồng hồ đo áp suất dầu phanh, 01 động cơ điện một pha, 04 pu ly và đai truyền, 04 cơ cấu phanh loại tang trống và moay ơ, 03 bánh cao su dẫn động các bánh xe, 04 bánh đà (khối lượng quán tính), 04 trục truyền, 02 cụm con lăn (quả lô) và 06 gối đỡ, 02 cơ cấu thay đổi tải trọng, 01 bản điều khiển, 01 Sơ đồ mạch điều khiển thủy lực, Phần mềm hiển thị các thông số trên máy vi tính (tự thiết kế), 01 bình ác quy 12 V, 01 khung mô hình và 04 bánh xe có thể di chuyển được.



Hình 2.5. Mô hình dạy học hệ thống phanh ABS

3. Kết luận

Bài báo mang lại nhiều ý nghĩa thực tiễn và có khả năng ứng dụng cao. Từ kết quả có thể khẳng định rằng hiệu quả phanh đối với hệ thống phanh ABS càng tăng khi tốc độ phanh càng lớn, sở dĩ như vậy là vì với tốc độ càng cao thì với hệ thống phanh không có ABS khả năng trượt cục bộ giữa lốp với mặt đường càng tăng do nó không có khả năng chống trượt. Ngoài ra, nghiên cứu cung cấp mô hình hệ thống phanh ABS nhằm giúp người học người học phải biết rõ về kết cấu, hoạt động cũng như kiểm tra, thu thập các tín hiệu trên động cơ để đưa ra các phương pháp kiểm tra chẩn đoán hệ thống.

Tài liệu tham khảo

[1]. Đỗ Văn Dũng (2003), *Hệ thống điện và điện tử trên ô tô hiện đại*, NXB. Đại học Quốc gia, Hồ Chí Minh.

[2]. N. H. Can, P. M. Thai, L. T. Vang, D. Q. Thinh, and N. V. Tai (2005), *Automobile Theory*, Publisher of Science and Technology, Hanoi.

[3] D. V. Cham et al. (2016), *Modern Automobile and Motorcycle Engineering*, Translated from German.

[4]. K. Reif (2014), *Springer Fachmedien Wiesbaden, Brakes, Brake Control and Driver Assistance Systems*, pp. 3-9, 2014. DOI 10.1007/978-3-658-03978.